

Số: ~~3253~~ /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông báo số 616/TB-UBND ngày 25/9/2012 của UBND tỉnh; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung của Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Báo cáo thẩm định số 1051/BC-SKHĐT ngày 28/12/2016 và Biên bản họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch ngày 06/12/2016) và Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 136/TTr-SCT ngày 26/12/2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH:

1. Quan điểm:

- Nhận thức đầy đủ hơn vị trí và tầm quan trọng của chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đối với việc thúc đẩy phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại, có kế hoạch đầu tư phát triển phù hợp.

- Phát triển chợ, siêu thị, trung tâm thương mại phải xuất phát từ nhu cầu thực tế, đáp ứng nhu cầu mua sắm và tiêu thụ hàng hóa của người dân; đồng thời phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội; phải đi đôi với việc phát triển và đảm bảo các điều kiện về kết cấu hạ tầng, đồng thời tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động kinh doanh chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Đầu tư phát triển chợ theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư chợ xã để đảm bảo đạt tiêu chí số 7 về chợ nông thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Rà soát, sắp xếp lại hệ thống chợ hiện có, định hướng xây dựng mới các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị đáp ứng nhu cầu mua bán của nhân dân và du khách theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần thu ngân sách địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có 141 chợ; gồm: Giữ nguyên vị trí nhưng đầu tư có chiều sâu 19 chợ; nâng cấp, mở rộng 86 chợ; di dời vị trí, xây mới 17 chợ; phát triển mới 19 chợ; đưa ra khỏi quy hoạch 19 chợ.

- Đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, trên địa bàn tỉnh có 11 siêu thị 01 trung tâm thương mại và 01 khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh; trong đó: Nâng cấp mở rộng 01 siêu thị, phát triển mới 10 siêu thị, 01 trung tâm thương mại và 01 khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH:

1. Quy hoạch hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030:

Trên cơ sở điều kiện thực tế, các dự báo tình hình phát triển cũng như những quan điểm, mục tiêu phát triển chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; định hướng phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh như sau:

- Đến năm 2020, toàn tỉnh có 141 chợ, 05 siêu thị, 01 trung tâm thương mại và 01 khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh. Đến năm 2030 có 141 chợ, 11 siêu thị, 01 trung tâm thương mại và 01 khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh; trong đó:

+ Giữ nguyên vị trí nhưng đầu tư có chiều sâu: 19 chợ.

+ Triển khai nâng cấp, mở rộng 86 chợ (giai đoạn đến năm 2020 nâng cấp, mở rộng 54 chợ và 01 siêu thị; giai đoạn 2021 - 2030 nâng cấp, mở rộng 32 chợ và tiếp tục nâng cấp, mở rộng các chợ của giai đoạn trước).

+ Thực hiện di dời và xây mới 17 chợ (giai đoạn đến năm 2020 di dời và xây mới 10 chợ, giai đoạn 2021-2030 di dời và xây mới 07 chợ).

+ Thực hiện phát triển mới 19 chợ, 10 siêu thị; 01 trung tâm thương mại và 01 khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh (giai đoạn đến năm 2020 phát triển mới 08

chợ, 04 siêu thị, 01 trung tâm thương mại và 01 khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh; giai đoạn 2021-2030 phát triển mới 11 chợ, 06 siêu thị).

+ Đưa ra khỏi quy hoạch 19 chợ (giai đoạn đến năm 2020 đưa ra khỏi quy hoạch 08 chợ; giai đoạn 2021 - 2030 đưa ra khỏi quy hoạch 11 chợ).

Quy hoạch hệ thống chợ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng số hiện có	Quy hoạch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030					
			Đưa ra khỏi QH	Tổng số theo QH	Trong đó			
					Giữ nguyên vị trí	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Phát triển mới
A	Hệ thống chợ	141	19	141	19	86	17	19
1	Thành phố Tuy Hòa	18	5	17	1	11	1	4
2	Thị xã Sông Cầu	17	5	18	3	3	6	6
3	Huyện Đông Hòa	15	1	15	2	9	3	1
4	Huyện Tây Hòa	16		16	2	11	3	
5	Huyện Phú Hòa	19	2	19	3	14		2
6	Huyện Tuy An	28	4	25	4	17	3	1
7	Huyện Sông Hinh	7		9	2	5		2
8	Huyện Sơn Hòa	7		9		6	1	2
9	Huyện Đồng Xuân	14	2	13	2	10		1
B	Hệ thống siêu thị	1		11		1		10
1	Thành phố Tuy Hòa	1		2		1		1
2	Thị xã Sông Cầu			1				1
3	Huyện Đông Hòa			2				2
4	Huyện Tuy An			1				1
5	Huyện Sông Hinh			1				1
6	Huyện Sơn Hòa			1				1
7	Huyện Tây Hòa			1				1
8	Huyện Phú Hòa			1				1
9	Huyện Đồng Xuân			1				1
C	Trung tâm thương mại			1				1
1	Thành phố Tuy Hòa			1				1
D	Khu hội chợ triển lãm			1				1
1	Thành phố Tuy Hòa			1				1

(Quy hoạch cụ thể cho từng huyện, thị xã, thành phố theo các Phụ lục đính kèm)

2. Nhu cầu sử dụng đất:

Tổng nhu cầu sử dụng đất để xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh là 89ha; trong đó diện tích tăng thêm là 37,5ha.

- Trung tâm thương mại: 1,3ha, trong đó diện tích đất tăng thêm là 1,3ha.
- Khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh: 1,6ha, trong đó diện tích đất tăng thêm là 1,6ha.
- Siêu thị: 11,3ha, trong đó diện tích đất tăng thêm là 10,3ha.
- Chợ: 74,8ha, trong đó diện tích đất tăng thêm là 24,3ha.

3. Nhu cầu vốn đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư trong thời kỳ quy hoạch là 2.071,4 tỷ đồng; trong đó:

Giai đoạn 2016 - 2020 là: 965,8 tỷ đồng, gồm:

- + Vốn đầu tư siêu thị, trung tâm thương mại: 730 tỷ đồng.
- + Vốn đầu tư khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh: 21,4 tỷ đồng.
- + Vốn đầu tư chợ: 214,4 tỷ đồng.

Giai đoạn 2021 - 2030 là: 1.105,6 tỷ đồng, gồm:

- + Vốn đầu tư siêu thị: 900 tỷ đồng.
- + Vốn đầu tư chợ: 205,6 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Ngân sách nhà nước đầu tư chợ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chợ đầu mối tổng hợp An Mỹ: 197,7 tỷ đồng.
 - + Vốn ngân sách và huy động khác đầu tư khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh: 21,4 tỷ đồng.
 - + Vốn nhân dân đóng góp: 20,3 tỷ đồng.
 - + Vốn của các nhà đầu tư để đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại: 1.832 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn đầu tư:

- Tranh thủ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ đầu mối; chợ trung tâm các huyện, chợ xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ đầu mối và chợ nông thôn, miền núi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ dân sinh ở địa bàn kinh tế khó khăn, không có khả năng thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng phát triển chợ. Nguồn thu từ chợ (ngoài thuế) sau khi chi trả các chi phí cho hoạt động quản lý, phần còn lại để đầu tư chợ.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy định. Tăng cường huy động vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh chợ, các hộ tiểu thương.

2. Giải pháp về đất đai:

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 - 2020, xác lập quỹ đất phù hợp với tiêu chuẩn từng hạng chợ trong quy hoạch để bảo đảm bố trí quỹ đất cho đầu tư chợ.

- Áp dụng thống nhất cơ chế, chính sách giao, cho thuê, miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

3. Giải pháp về bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý chợ:

- Thường xuyên tổ chức các hội thảo về phát triển chợ; các lớp tập huấn nghiệp vụ về vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa, chống hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, phòng chống cháy nổ....

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ quản lý chợ, thương mại điện tử cho cán bộ quản lý chợ nhằm tăng cường kiến thức, đào tạo nguồn nhân lực về thương mại điện tử.

4. Giải pháp về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1779/2011/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Xây dựng khung giá cho thuê diện tích kinh doanh phù hợp với quy mô và khả năng chi trả của các hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, các đơn vị quản lý chợ xác định mức giá cho thuê phù hợp theo từng địa điểm kinh doanh. Đối với các chợ trung tâm lớn, nghiên cứu giảm các khoản thu cho các hộ kinh doanh ở những vị trí kém lợi thế thương mại trong thời gian thích hợp.

5. Giải pháp về phòng cháy - chữa cháy, bảo vệ môi trường:

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật về phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo đúng các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc thực hiện đầy đủ các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định của nhà nước về an toàn phòng cháy - chữa cháy, bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành; đối với các chợ nông thôn, gắn với bộ tiêu chí chợ nông thôn mới.

6. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước:

- Xây dựng kế hoạch phát triển chợ từng năm, thời kỳ phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng địa phương đáp ứng nhu cầu của sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu dùng của nhân dân.

- Ban hành các chính sách về đầu tư, xây dựng, khai thác và quản lý hoạt động chợ.

- Tăng cường giáo dục ý thức thực thi pháp luật, cung cấp thông tin giá cả thị trường, chất lượng hàng hóa cho các hộ kinh doanh tại các chợ; hỗ trợ các hộ kinh doanh trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan như đăng ký kinh doanh ngành hàng, đăng ký, thu nộp thuế...

7. Giải pháp về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị đối với từng nhóm mặt hàng.

- Sắp xếp các điểm kinh doanh thực phẩm tại chợ một cách khoa học; đối với kinh doanh dịch vụ ăn uống cần được bố trí riêng biệt và chấp hành đúng các điều kiện về an toàn thực phẩm. Thực hiện chế độ xử phạt đối với các vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm tùy theo từng mức độ vi phạm.

8. Giải pháp hỗ trợ tiểu thương kinh doanh tại chợ khi di dời:

Ưu tiên cho tiểu thương kinh doanh tại chợ thuộc diện di dời hoặc đầu tư xây dựng mới tại vị trí cũ được đăng ký địa điểm để kinh doanh tại chợ mới và thực hiện các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC:

Chi tiết theo Báo cáo tổng hợp rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

- Tổ chức họp công bố quy hoạch theo quy định của pháp luật; công khai rộng rãi, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia thực hiện quy hoạch. Đồng thời, giám sát việc thực hiện Quy hoạch gắn với các quy hoạch khác có liên quan và gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển và quản lý chợ tỉnh; tham mưu triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị theo lộ trình cụ thể trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Đề ra lộ trình đầu tư phát triển cụ thể từng giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện quy hoạch.

3. Các Ban quản lý chợ, doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh chợ:

- Thực hiện đầu tư phát triển mạng lưới chợ và công trình phụ trợ theo quy hoạch được duyệt, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất chợ, thu hút nhiều tiểu thương tham gia kinh doanh và phát triển các loại hình dịch vụ trong chợ, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh trong chợ ổn định và phát triển.

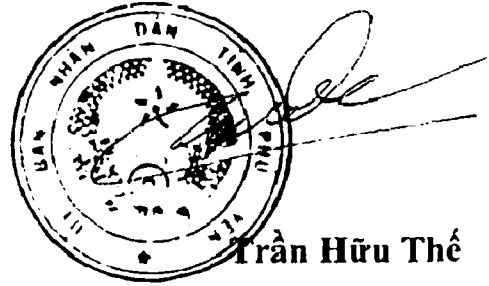
- Tham gia các khóa đào tạo về quản lý điều hành chợ, về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, phòng cháy - chữa cháy, bảo vệ môi trường và văn minh thương mại.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên; Tổng biên tập Báo Phú Yên; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Phú Yên;
- Đài PTTH Phú Yên;
- Lưu: VT, Hg, Q.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thế

Phụ lục 1:
QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN
ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3253/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT		Loại hình quy hoạch					Diện tích đất (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)	
		Giữ nguyên vị trí	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030
I	CHỢ	19	86	17	19	19	748,257	242,833	405	118.9	214.4	190.6
	TP Tuy Hòa	1	11	1	5	4	87,515	10,000	56.4	27	34.9	21.5
	Huyện Đông Hòa	2	9	3	1	1	65,185	18,606	67.5	12	27.5	40
	Huyện Tây Hòa	2	11	3			71,314	14,000	34.9	5	16.4	18.5
	Huyện Sông Hinh	2	5			2	64,628	9,136	27.4	5	17	10.4
	Huyện Sơn Hòa		6	1		2	47,075	14,951	64.1	6	42.1	22
	Huyện Đồng Xuân	2	10		2	1	59,635	4,216	22.7	2	6.7	16
	TX Sông Cầu	3	3	6	5	6	181,286	111,289	53.7	46.9	38.7	15
	Huyện Tuy An	4	17	3	4	1	101,939	36,300	41.5		18.5	23
	Huyện Phú Hòa	3	14		2	2	69,681	24,335	36.8	15	12.6	24.2
II	SIÊU THỊ, TTTM, HCTL		1			12	141,659	132,188	1,651	1,601	751	900
1	TP Tuy Hòa		1			3	48,471	39,000	371	321	221	150
2	Huyện Đông Hòa					2	21,700	21,700	300	300	150	150
3	Huyện Tây Hòa					1	14,488	14,488	80	80	80	
4	Huyện Sông Hinh					1	10,000	10,000	150	150		150
5	Huyện Sơn Hòa					1	10,000	10,000	150	150	150	
6	TX Sông Cầu					1	7,000	7,000	150	150	150	
7	Huyện Tuy An					1	10,000	10,000	150	150		150
8	Huyện Phú Hòa					1	10,000	10,000	150	150		150
9	Huyện Đồng Xuân					1	10,000	10,000	150	150		150

Phụ lục 2:

**QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3253~~ /QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT		Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)	
				Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030
I	CHỢ			I	II	I	5	4	87,515	10,000	56.4	27	34.9	21.5
1	Chợ Tuy Hòa	Khu phố 1, phường 4	I		x				36,000		10		5	5
2	Chợ Phường 7	Khu phố Lê Duẩn, phường 7	II	x					13,054					
3	Chợ Tân Hiệp	Khu phố 1, phường 2	II		x				1,291		2		2	
4	Chợ Trần Phú	Khu phố 3, phường 2	III			x			2,000	2,000	3			3
5	Chợ Phước Hậu	Khu phố Phước Hậu 2, phường 9	III		x				5,225		1.3		0.3	1
6	Chợ Ninh Tĩnh	Khu phố Ninh Tĩnh, phường 9	III				x							
7	Chợ Phú Lâm	Khu phố 1, phường Phú Lâm	III		x				5,151		3		1	2
8	Chợ Bắc Lý	Khu phố 2, phường Phú Lâm	III				x							
9	Chợ Phú Đông	Khu phố 4, phường Phú Đông	III		x				1,529		0.5		0.5	
10	Chợ Đốc	Khu phố 5, phường Phú Đông	III				x							
11	Chợ đấu giá cá ngừ	Khu phố 6, phường Phú Đông	III					x	3,000	3,000	18	18	18	
12	Chợ Hầm Nước	Khu phố 3, phường Phú Thạnh	III		x				4,165		2		2	
13	Chợ Thạnh Phú	Khu phố 4, phường Phú Thạnh	III				x							
14	Chợ An Phú	Thôn Xuân Dục, xã An Phú	III		x				2,216		1.5			1.5
15	Chợ Phú Cốc	Thôn Phú Liên, xã An Phú	III					x	2,000	2,000	3	3		3
16	Chợ Minh Đức	Thôn Mỹ Đức, xã Hòa Kiến	III		x				1,701		1			1
17	Chợ Hòa Kiến	Thôn Xuân Hòa, xã Hòa Kiến	III		x				3,130		1			1
18	Chợ Xéo	Thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc	III		x				2,950		3.1		3.1	
19	Chợ Ngọc Lãng	Thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc	III				x							
20	Chợ Màng Màng	Thôn Phú Vàng, xã Bình Kiến	III		x				1,102		1			1

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m2)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)		
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030	
21	Chợ Bình Kiên	Thôn Liên Trì 2, xã Bình Kiên	III					x	3,000	3,000	3	3		3
22	Chợ đêm Tuy Hòa	Chợ phường 7						x			3	3	3	
II	SIÊU THỊ, TTTM			1				3	48,471	39,000	371	321	221	150
1	Siêu thị Co.op Mart Tuy Hòa	Ô phố B8 Khu dân dụng Duy Tân, phường 4	II		x				9,471		50		50	
2	Siêu thị kinh doanh tổng hợp	Phía Nam TP Tuy Hòa	II					x	10,000	10,000	150	150		150
3	Trung tâm thương mại Vincom Tuy Hòa	Ngã tư Đường Hùng Vương - Trần Phú, thành phố Tuy Hòa	III					x	13,000	13,000	150	150	150	
4	Khu hội chợ triển lãm trung tâm tỉnh	Thành phố Tuy Hòa						x	16,000	16,000	21.4	21.4	21.4	

Phụ lục 3:
QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3253~~ /QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)		
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030	
I	CHỢ		2	9	3	1	1	65,185	18,606	67.5	12.0	27.5	40.0	
1	Chợ Hòa Vinh	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh	II		x			12,306	12,306	19.5		19.5		
2	Chợ Hòa Hiệp Trung	Khu phố Phú Hiệp, TT Hòa Hiệp Trung	II		x			10,028		10		2	8	
3	Chợ Phú Thọ 3	Khu phố Phú Thọ 3, TT Hòa Hiệp Trung	III		x			5,116		3			3	
4	Chợ Hòa Hiệp Bắc	Thôn Uất Lâm, xã Hòa Hiệp Bắc	III		x			3,000	2,300	3	3	3		
5	Chợ Đa Ngự	Thôn Đa Ngự, xã Hòa Hiệp Nam	III		x			1,500		1			1	
6	Chợ Thọ Lâm	Thôn Thọ Lâm, xã Hòa Hiệp Nam	III		x			2,086		1			1	
7	Chợ Phú Lạc	Thôn Phú Lạc, xã Hòa Hiệp Nam	III			x		1,000	1,000	3	3		3	
8	Chợ Hòa Xuân Nam	Thôn Hào Sơn, xã Hòa Xuân Nam	III	x				3,039						
9	Chợ Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam	III				x							
10	Chợ Hòa Xuân Tây	Thôn Thạch Chăm, xã Hòa Xuân Tây	III		x			12,993		16		1	15	
11	Chợ Hòa Xuân Đông	Thôn Bàn Thạch, xã Hòa Xuân Đông	III		x			2,000		2		1	1	
12	Chợ Cảnh Phước	Thôn Cảnh Phước, xã Hòa Tân Đông	III		x			4,332		2		1	1	
13	Chợ Phú Đa	Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông	III		x			2,000		1			1	
14	Chợ Phú Lương	Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông	III				x	2,000	2,000	3	3		3	
15	Chợ trung tâm xã Hòa Thành	Thôn Lộc Đông, xã Hòa Thành	III	x				2,786						
16	Chợ Hòa Tâm	Thôn Phước Lộc, xã Hòa Tâm	III			x		1,000	1,000	3	3		3	
II	SIÊU THỊ						2	21,700	21,700	300	300	150	150	
1	Siêu thị kinh doanh tổng hợp	Trung tâm thị trấn Hòa Vinh	II					x	11,700	11,700	150	150	150	
2	Siêu thị kinh doanh tổng hợp	Khu kinh tế Nam Phú Yên	II					x	10,000	10,000	150	150		150

Phụ lục 4:
QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3253 /QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)	
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030
I	CHỢ		2	11	3			71,314	14,000	34.9	5.0	16.4	18.5
1	Chợ Phú Thứ	Khu phố Mỹ Lệ Tây, thị trấn Phú Thứ	II	x				8,939		12		2	10
2	Chợ Phước Nông	Thôn Phước Nông, xã Hoà Bình 1	III	x				3,500		1			1
3	Chợ Phú Nông	Thôn Phú Nông, xã Hoà Bình 1	III	x				1,675		0.5			0.5
4	Chợ Phước Mỹ	Thôn Phước Mỹ, xã Hoà Bình 1	III			x		1,500	1,500	2	2		2
5	Chợ Hòa Đông	Thôn Phú Diễn Ngoài, xã Hoà Đông	III		x			7,435		3.8		3.8	
6	Chợ Phú Đăng	Thôn Phú Phong, xã Hoà Đông	III		x			3,890		1			1
7	Chợ Mỹ Thạnh Đông	Thôn Mỹ Thạnh Đông, xã Hoà Phong	III	x				8,000					
8	Chợ Mỹ Thạnh Trung 1	Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, xã Hoà Phong	III		x			1,000	500	1			1
9	Chợ Lương Phước	Thôn Lương Phước, xã Hòa Phú	III		x			4,550		1.5		1.5	
10	Chợ Liên Thạch	Thôn Liên Thạch, xã Hoà Phú	III		x			1,100	200	2			2
11	Chợ Hòa Tân Tây	Thôn Hội Cư, xã Hoà Tân Tây	III		x			2,000		1			1
12	Chợ Phú Nhiều	Thôn Phú Nhiều, xã Hoà Mỹ Đông	III		x			8,382		0.5		0.5	
13	Chợ Núi Lá	Thôn Ngọc Lâm, xã Hoà Mỹ Tây	III			x		5,000	5,000	3	3	3	
14	Chợ Hòa Thịnh	Thôn Mỹ Xuân 1, xã Hoà Thịnh	III	x				4,644					
15	Chợ Sơn Thành Đông	Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông	III		x			4,900	2,000	1		1	
16	Chợ Sơn Thành Tây	Thôn Sơn Tây, xã Sơn Thành Tây	III			x		4,800	4,800	4.6		4.6	
II	SIÊU THỊ							1	14,488	14,488	80	80	80
	Siêu thị Hiệp Hòa Bình	Khu phố Phước Mỹ, thị trấn Phú Thứ	II					x	14,488	14,488	80	80	80

Phụ lục 5:

QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 303/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)		
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030	
I	CHỢ		2	5			2	64,628	9,136	27.4	5.0	17.0	10.4	
1	Chợ trung tâm thị trấn Hai Riêng	Khu phố 5, thị trấn Hai Riêng	II						11,500		12		12	
2	Chợ Tân Lập	Thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông	III	x					6,930					
3	Chợ Chí Thán	Thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông	III		x				1,751		3		3	
4	Chợ Đồng Phú	Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình Tây	III		x				3,800	1,136	3		3	
5	Chợ Nam Giang	Thôn Nam Giang, xã Sơn Giang	III	x					2,522					
6	Chợ EaBar	Buôn Trinh, xã EaBar	III		x				2,000		2		2	
7	Chợ EaLy	Thôn Tân Yên, xã EaLy	III		x				28,125		2.4		2.4	
8	Chợ EaLâm	Buôn Bung A, xã EaLâm	III					x	3,000	3,000	2	2	2	
9	Chợ Hòa Sơn	Thôn Hòa Sơn, xã Sông Hinh	III					x	5,000	5,000	3	3	3	
II	SIÊU THỊ						1	10,000	10,000	150	150		150	
	Siêu thị kinh doanh tổng hợp	Trung tâm thị trấn Hai Riêng	II					x	10,000	10,000	150	150		150

Phụ lục 6:

QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~2253~~ /QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT		Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)		
				Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030	
I	CHỢ				6	1			2	47,075	14,951	64.1	6.0	42.1	22.0
1	Chợ Sơn Hòa	Khu phố Trung Hòa, thị trấn Củng Sơn	II		x					7,600		30		30	
2	Chợ Sơn Long	Thị trấn Vân Hòa	II			x				3,000	3,000	15			15
3	Chợ Trà Ké	Thôn Tân Hội, xã Sơn Hội	III		x					3,315	185	3.2		3.2	
4	Chợ EachàRang	Thôn Kiên Thiết, xã EachàRang	III		x					3,000	566	3		3	
5	Chợ Suối Bạc	Thôn Tân Phú, xã Suối Bạc	III		x					15,200	2,800	3		3	
6	Chợ Ngân Điền	Thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà	III		x					6,288		1			1
7	Chợ Sơn Nguyễn	Thôn Nguyễn An, xã Sơn Nguyễn	III		x					1,672	1,400	2.9		2.9	
8	Chợ Krông Pa	Trung tâm xã Krông Pa	III					x		3,000	3,000	3	3		3
9	Chợ Sơn Định	Trung tâm xã Sơn Định	III					x		4,000	4,000	3	3		3
II	SIÊU THỊ								1	10,000	10,000	150	150	150	
	Siêu thị kinh doanh tổng hợp	Trung tâm thị trấn Củng Sơn	II					x		10,000	10,000	150	150	150	

Phụ lục 7:

QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
HUYỆN ĐÔNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3253 /QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư		
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030	
I	CHỢ		2	10		2	1	59,635	4,216	23	2	7	16	
1	Chợ La Hai	Khu phố Long Châu, thị trấn La Hai	II	x				5,062		6.3		1.3	5	
2	Chợ Long Hà	Khu phố Long Hà, thị trấn La Hai	III				x							
3	Chợ Đồng Thành	Thôn Thạnh Đức, xã Xuân Quang 3	III	x				2,200						
4	Chợ Phước Lộc	Thôn Phước Lộc, xã Xuân Quang 3	III		x			5,145		1.3		0.3	1	
5	Chợ Phước Nhuận	Thôn Phước Nhuận, xã Xuân Quang 3	III				x							
6	Chợ Suối Côi	Thôn Suối Côi 1, xã Xuân Quang 1	III		x			1,010	500	1			1	
7	Chợ Kỳ Lộ	Thôn Kỳ Lộ, xã Xuân Quang 1	III		x			3,200		1.2		0.2	1	
8	Chợ Đồng Tranh	Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2	III		x			3,372		1.7		0.7	1	
9	Chợ Xuân Sơn Bắc	Thôn Tân Bình, xã Xuân Sơn Bắc	III		x			5,470		2.1		1.1	1	
10	Chợ Xuân Sơn Nam	Thôn Tân Vinh, xã Xuân Sơn Nam	III		x			5,460		1			1	
11	Chợ Xuân Phước	Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước	III		x			12,437		1.8		0.8	1	
12	Chợ Xuân Lãnh	Thôn Lãnh Ván, xã Xuân Lãnh	III		x			8,458		2.3		1.3	1	
13	Chợ Phú Mỡ	Thôn Phú Giang, xã Phú Mỡ	III	x				3,400						
14	Chợ Đa Lộc	Thôn 3, xã Đa Lộc	III		x			1,421	716	2		1	1	
15	Chợ Xuân Long	Xã Xuân Long					x	3,000	3,000	2	2		2	
II	SIÊU THỊ							1	10,000	10,000	150	150		150
	Siêu thị kinh doanh tổng hợp	Trung tâm thị trấn La Hai	II					x	10,000	10,000	150	150		150

Phụ lục 8:

QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3253/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT		Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)	
				Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030
I	CHỢ			3	3	6	5	6	181,286	111,289	53.7	46.9	38.7	15.0
1	Chợ trung tâm thị xã Sông Cầu	Khu phố Long Hải Nam, phường Xuân Phú	II			x			13,000	13,000	15	15	15	
2	Chợ Gành Đò	Khu phố Bình Thạnh, phường Xuân Đài	III	x					9,952					
3	Chợ Huyện	Khu phố Khoan Hậu, phường Xuân Đài	III			x			8,240	8,240	2.5	2.5	2.5	
4	Chợ Dân Phước	Khu phố Dân Phước, phường Xuân Thành	III				x							
5	Chợ đầu mối thủy sản Dân Phước	Khu phố Vạn Phước, phường Xuân Thành	III					x	10,000	10,000	1.9	1.9	1.9	
6	Chợ trung tâm xã Xuân Lộc	Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc	III	x					7,668					
7	Chợ Thạch Khê	Thôn Thạch Khê, xã Xuân Lộc	III			x			11,949	11,949	8	8		8
8	Chợ Đón	Thôn Mỹ Phụng, xã Xuân Lộc	III			x			3,000	3,000	3			3
9	Chợ Xuân Thịnh	Thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh	III		x				10,000		1.8		1.8	
10	Chợ Hoà Hiệp	Thôn Hoà Hiệp, xã Xuân Thịnh	III				x							
11	Chợ Từ Nham	Thôn Từ Nham, xã Xuân Thịnh	III				x							
12	Chợ Xuân Hải	Thôn 3, xã Xuân Hải	III		x				32,000		1			1
13	Chợ Thôn 4	Thôn 4, xã Xuân Hải	III				x							

Phụ lục 9:
QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **5253** /QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m2)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)	
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030
1	CHỢ		4	17	3	4	1	101,939	36,300	42	15	19	23
1	Chợ Chí Thạnh	Khu phố Chí Thạnh, thị trấn Chí Thạnh	II	x				4,182		5		5	
2	Chợ Ngân Sơn	Khu phố Ngân Sơn, thị trấn Chí Thạnh	III	x				2,436					
3	Chợ Phú Tân	Thôn Phú Tân, xã An Cư	III		x			4,827		1		1	
4	Chợ Tân Long	Thôn Tân Long, xã An Cư	III		x			1,700		1		1	
5	Chợ Phú Diêm	Thôn Phú Diêm, xã An Hòa	III		x			4,409		1			1
6	Chợ Yên	Thôn Nhơn Hội, xã An Hòa	III			x		3,000	3,000	2		2	
7	Chợ Dám	Thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông	III	x				5,220					
8	Chợ Phú Sơn	Thôn Phú Sơn, xã An Ninh Đông	III		x			4,000		0.5		0.5	
9	Chợ Giã	Thôn Xuân Phú, xã An Ninh Tây	III			x		1,014		1		1	
10	Chợ Tiên Châu	Thôn Tiên Châu, xã An Ninh Tây	III				x						
11	Chợ Phiên Thứ	Thôn Mỹ Phú, xã An Hiệp	III		x			10,527		1		1	
12	Chợ Quán Cau	Thôn Phong Phú, xã An Hiệp	III				x						
13	Chợ Mới	Thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp	III			x		3,000	3,000	2			2
14	Chợ Định Phong	Thôn 5, xã An Nghiệp	III		x			3,645		1		1	
15	Chợ An Thạch	Thôn Hội Tín, xã An Thạch	III	x				1,430					
16	Chợ Phú Thịnh	Thôn Phú Thịnh, xã An Thạch	III				x						
17	Chợ Phong Thái	Thôn Phong Thái, xã An Lĩnh	III		x			1,210		1		1	
18	Chợ Thái Long	Thôn Thái Long, xã An Lĩnh	III		x			1,318		1			1
19	Chợ Sen	Thôn Định Trung 2, xã An Định	III		x			1,675		1		1	
20	Chợ Đèo	Thôn Phong Niên, xã An Định	III		x			1,770		1			1
21	Chợ Thành	Thôn An Thổ, xã An Dân	III		x			1,263		2		2	

Phụ lục 10:
QUY HOẠCH CHỢ, SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
HUYỆN PHÚ HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3253/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)	
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030
I	CHỢ		3	14		2	2	69,681	24,335	37	15	13	24
1	Chợ trung tâm huyện	Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa	II				x	8,000	8,000	10	10		10
2	Chợ Bầu Đục	Khu phố Định Thọ 2, thị trấn Phú Hòa	III		x			3,600		3	3		3
3	Chợ Phước Khánh	Thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị	III	x				2,023					
4	Chợ Núi Sấm	Thôn Phụng Tường 1, xã Hòa Trị	III		x			4,460	1,000	2.5		0.5	2
5	Chợ Quy Hậu	Thôn Quy Hậu, xã Hòa Trị	III		x			1,000	700	1.3		0.3	1
6	Chợ Bến Lội	Thôn Long Phụng, xã Hòa Trị	III		x			1,000	700	1.3		0.3	1
7	Chợ Quán Hạnh	Thôn Phụng Tường 2, xã Hòa Trị	III				x						
8	Chợ Phong Niên	Thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng	III		x			15,000	5,710	8.4		8.4	
9	Chợ Đông Lộc	Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng	III		x			2,700	500	0.8			0.8
10	Chợ Phú Lộc	Thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng	III		x			1,800	500	0.8		0.8	
11	Chợ Mỹ Hòa	Thôn Mỹ Hoà, xã Hòa Thắng	III		x			1,620	500	1			1
12	Chợ Hạnh Lâm	Thôn Hạnh Lâm, xã Hòa Quang Bắc	III		x			6,600	3,000	2.9		0.3	2.6
13	Chợ Ngọc Sơn	Thôn Ngọc Sơn Tây, xã Hòa Quang Bắc	III		x			1,000	350	0.3			0.3
14	Chợ Quang Hưng	Thôn Quang Hưng, xã Hòa Quang Nam	III		x			4,277		0.5			0.5
15	Chợ Phú Sen	Thôn Phú Sen Đông, xã Hòa Định Tây	III		x			1,705		1		1	
16	Chợ Cầm Thạch	Thôn Cầm Thạch, xã Hòa Định Tây	III		x			2,910		0.6		0.6	
17	Chợ Phú An	Thôn Phú An, xã Hòa An	III	x				4,390					
18	Chợ An Đông	Thôn Đông Phước, xã Hòa An	III				x						
19	Chợ Hòa Hội	Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội	III	x				2,671					
20	Chợ Nhật Sơn	Thôn Nhật Sơn, xã Hòa Hội	III				x	2,375	2,375	2	2		2
21	Chợ Lô Tre	Thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông	III		x			2,550	1,000	0.4		0.4	

TT	Địa chỉ	Hạng	Loại hình quy hoạch					Quy mô diện tích (m ²)		Vốn đầu tư (tỷ đồng)		Phân kỳ đầu tư (tỷ đồng)	
			Giữ nguyên	Nâng cấp, mở rộng	Di dời, xây mới	Đưa ra khỏi quy hoạch	Phát triển mới	Tổng số	Trong đó: diện tích tăng thêm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: Xây mới	2016-2020	2021-2030
II	SIÊU THỊ						1	10,000	10,000	150	150		150
	Siêu thị kinh doanh tổng hợp	II					x	10,000	10,000	150	150		150